

48. Văn kinh hoạch ích (聞經獲益 - Nghe kinh được lợi ích)

Phẩm này nói về việc nghe kinh được lợi ích, chỉ rõ người nghe kinh được lợi ích khó thể nghĩ bàn. Sách Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận viết: “Do nghe kinh mà được lợi ích chẳng thể nghĩ bàn như vậy thì đều là do sức bốn nguyện của Vô Lượng Thọ Phật, mà cũng là do oai thần của đức Bốn Sư gia bị. Hễ có chúng sanh nào nghe được kinh này thì cũng sẽ đạt được lợi ích như thế”.

Chánh kinh:

爾時世尊說此經法，天人世間有萬二千那由他億眾生，遠離塵垢，得法眼淨。二十億眾生，得阿那含果。六千八百比丘，諸漏已盡，心得解脫。

Nhĩ thời Thế Tôn thuyết thử kinh pháp, thiên nhân thế gian hữu vạn nhị thiên na-do-tha ức chúng sanh, viễn ly trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh. Nhị thập ức chúng sanh đắc A Na Hàm quả, lục thiên bát bách tỷ-kheo, chư lậu dĩ tận, tâm đắc giải thoát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói kinh pháp này, [trong] trời, người thế gian có một vạn hai ngàn na-do-tha ức chúng sanh xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh; hai mươi ức chúng sanh đắc quả A Na Hàm, sáu ngàn tám trăm tỷ-kheo hết sạch các lậu, tâm được giải thoát.

Giải:

Chữ “trần cấu” (塵垢) chỉ chung các phiền não. Câu kinh Duy Ma: “Viễn trần ly cấu, đắc pháp nhãn tịnh” cũng mang cùng ý nghĩa với câu kinh trong đoạn này.

Theo bản sớ giải kinh Duy Ma của ngài Gia Tường thì “pháp nhãn tịnh” được hiểu như sau: “Nói về pháp nhãn tịnh là nói về Pháp Nhãn của Tiểu Thừa lẫn Pháp Nhãn của Đại Thừa. Pháp Nhãn của Tiểu Thừa chính là Sơ Quả, thấy được pháp Tứ Đế nên gọi là Pháp Nhãn. Pháp Nhãn của Đại Thừa là bậc Sơ Địa chứng đắc pháp Vô Sanh chân thật nên gọi là Pháp Nhãn”.

Chữ “pháp nhãn” (法眼) trong kinh Vô Lượng Thọ đây chỉ cho pháp nhãn tịnh của Tiểu Thừa, như ngài Cảnh Hưng bảo: “Pháp nhãn

tịnh chính là Dự Lưu quả (Sơ Quả)”. Tịnh Ảnh Sớ cũng viết: “*Thấy được bốn Chân Đế thì gọi là tịnh pháp nhãn*”. A Na Hàm là quả vị thứ ba trong Tứ Quả Tiểu Thừa.

“*Chư lậu dĩ tận, tâm đắc giải thoát*” (Hết sạch các lậu, tâm được giải thoát) là như kinh Duy Ma nói: “*Bát thiên tỷ-kheo bất thọ chư pháp, lậu tận ý giải*” (Tám ngàn tỷ-kheo chẳng thọ các pháp, lậu tận ý giải). Ngài Tăng Triệu giảng: “*Lậu Tận là cả chín mươi tám kết lậu đều đã hết sạch, ý được giải thoát, thành A La Hán*”. Ý nói đã đoạn hết sạch các phiền não, tâm ý được giải thoát, chứng quả A La Hán. Như vậy, những vị đắc pháp nhãn tịnh và hết sạch các Lậu trong kinh đây đều thuộc về Thanh Văn Thừa.

Như có ai hỏi rằng: Nghe kinh điển Đại Thừa vô thượng này sao lại được ích lợi nơi pháp Tiểu Thừa? Tịnh Ảnh Sớ đáp: “*Chúng sanh [căn tánh] Tiểu thừa nghe nói Sa Bà uế ác đáng chán, tâm nhàm chán nên đắc quả Tiểu Thừa*”. Ngài Cảnh Hưng cũng nói: “*Chúng sanh do nghe nói cõi này uế ác đáng chán nên đắc quả Thanh Văn*”.

Chánh kinh:

四十億菩薩，於無上菩提住不退轉，以弘誓功德而自莊嚴。二十五億眾生，得不退忍。四萬億那由他百千眾生，於無上菩提未曾發意，今始初發。種諸善根，願生極樂，見阿彌陀佛，皆當往生彼如來土，各於異方次第成佛，同名妙音如來。

Tứ thập ức Bồ Tát, ở vô thượng Bồ Đề trụ bất thoái chuyển, dĩ hồng thệ công đức nhi tự trang nghiêm. Nhị thập ngũ ức chúng sanh, đắc Bất Thoái Nhẫn. Tứ vạn ức na-do-tha bách thiên chúng sanh, ở vô thượng Bồ Đề vị tăng phát ý, kim thử sơ phát, chủng chư thiện căn, nguyện sanh Cực Lạc, kiến A Di Đà Phật, giai đương vãng sanh bỉ Như Lai độ, các ở dị phương thứ đệ thành Phật, đồng danh Diệu Âm Như Lai.

Bốn mươi ức Bồ Tát trụ chẳng thoái chuyển nơi vô thượng Bồ Đề, dùng công đức hồng thệ để tự trang nghiêm. Hai mươi lăm ức chúng sanh đắc Bất Thoái Nhẫn. Bốn vạn ức na-do-tha trăm ngàn

chúng sanh chưa từng phát ý vô thượng Bồ Đề, nay mới bắt đầu phát tâm, trồng các căn lành, nguyện sanh Cực Lạc thấy A Di Đà Phật, đều sẽ vãng sanh trong cõi đức Phật ấy, đều sẽ ở các phương khác lần lượt thành Phật, cùng hiệu là Diệu Âm Như Lai.

Giải:

Đoạn này nói đến những chúng sanh căn tánh Đại Thừa nghe pháp được lợi ích.

“*Bất thoái chuyển*” là công đức, thiện căn mình tu càng thêm tăng tấn, chẳng bị lui sụt, biến đổi. Bất Thoái Chuyển cũng có nghĩa là siêng năng tu tập, chẳng hạn như niệm Phật bất thoái, siêng năng tu tập bất thoái v.v...

“*Bất thoái chuyển*” tiếng Phạn là A-bê-bạt-trí (Avaivartika). Trong đoạn kinh này, phần trước đã nói “*trụ bất thoái chuyển*”; phần sau ghi “*đắc bất thoái nhẫn*”. Những câu này đều trích từ bản Đường dịch; bản Ngụy dịch chỉ ghi là “*đắc bất thoái chuyển*”.

Ngài Tịnh Ảnh giảng: “*Chúng sanh [căn tánh] Đại Thừa nghe đức Di Đà oai đức rộng độ, bèn bèn lòng cầu nguyện nên đắc bất thoái chuyển. Nghe pháp này nhiều điều lợi ích nên thề muốn cứu độ, đấy gọi hoằng thệ tự trang nghiêm*”. Ý nói: Nghe danh hiệu Phật, ý nguyện cầu vãng sanh kiên quyết nên đắc bất thoái. Thề muốn làm lợi cho người khác nên gọi là “*dĩ hoằng thệ công đức nhi tự trang nghiêm*” (dùng công đức hoằng thệ để tự trang nghiêm).

Tuy chữ “*trụ bất thoái*” trong bản Đường dịch chứa đựng ý nghĩa khá sâu, nhưng sơ bộ, ta có thể hiểu câu ấy theo cách Tịnh Ảnh Sớ vừa giảng trên đây.

“*Đắc bất thoái nhẫn*”: Theo Đại Thừa Nghĩa Chương, quyển chín, chữ “*nhẫn*” (忍) có nghĩa là “*huệ tâm an trụ nơi pháp thì gọi là Nhẫn*”; quyển mười một lại ghi: “*An trụ trong Thật Tướng của pháp là Nhẫn*”. Chẳng hạn như theo Trí Độ Luận, Vô Sanh Pháp Nhẫn là an trụ vào lý pháp Vô Sanh, chẳng động tâm. Ta thấy rằng Nhẫn chính là an nhẫn, nghĩa là quyết định nơi lý, không có ý niệm di động.

Chuẩn theo đó, “*bất thoái nhẫn*” chính là tâm niệm an trụ vào lý bất thoái chẳng hề di động. Đây là mỗi niệm đều chẳng thoái chuyển. Nói cách khác, Bất Thoái Nhẫn là niệm bất thoái trong ba thứ Bất Thoái Chuyển.

Có ba thứ Bất Thoái:

1. Vị Bất Thoái: Địa vị mình đã tu được chẳng bị lui sụt.
2. Hạnh Bất Thoái: Chẳng hề thoái thất hạnh pháp đã tu.
3. Niệm Bất Thoái: Chẳng thoái chuyển chánh niệm.

Sách Quán Kinh Diệu Tông Sao viết: “*Nếu phá được Kiến Hoặc và Tư Hoặc thì gọi là Vị Bất Thoái, vĩnh viễn siêu thoát khỏi cái giả hữu của phàm phu. Đoạn trừ được Trần Sa Hoặc thì gọi là Hạnh Bất Thoái, vĩnh viễn chẳng đánh mất Bồ Tát hạnh. Phá được Vô Minh Hoặc thì gọi là Niệm Bất Thoái, chẳng đánh mất chánh niệm Trung Đạo*”.

Ở đây, Bất Thoái Nhẫn chính là an trụ trong lý Thật Tướng, niệm niệm chẳng dời đổi; do đó, nó phải tương ứng với Niệm Bất Thoái. Trụ bất thoái chuyển dùng công đức hồng thế để tự trang nghiêm thì tương đương với Hạnh Bất Thoái. Do căn cơ các vị Bồ Tát nghe kinh chẳng phải chỉ có một loại nên nghe pháp xong được lợi ích cũng phải sai khác.

“*Kim thí sơ phát*” (Nay mới bắt đầu phát tâm) là phát Bồ Đề tâm. Hai điều phát tâm và tắt cánh tâm (chứng quả Bồ Đề) chẳng sai biệt, nhưng trong hai tâm trên, phát tâm là khó. Vì thế trong hết thảy các kinh đều chép kỹ số người phát Bồ Đề tâm. Những vị Bồ Tát đã phát đại tâm như thế xong lại thực hành các điều thiện, nguyện sanh Cực Lạc nên đều được vãng sanh, gặp Phật, lại sẽ ở trong các phương khác lần lượt thành Phật, cùng mang một danh hiệu là Diệu Âm Như Lai.

Chánh kinh:

復有十方佛刹，若現在生，及未來生，見阿彌陀佛者，各有八萬俱胝那由他人，得授記法忍，成無上菩提。彼諸有情，皆是阿彌陀佛宿願因緣，俱得往生極樂世界。

Phục hữu thập phương Phật sát, nhược hiện tại sanh, cập vị lai sanh, kiến A Di Đà Phật giả, các hữu bát vạn câu-chi na-do-tha nhân, đắc thọ ký Pháp Nhẫn, thành vô thượng Bồ Đề. Bỉ chư hữu tình, giai thị A Di Đà Phật túc nguyện nhân duyên, câu đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới.

Lại trong mười phương cõi Phật, mỗi cõi có tám vạn câu-chi na-do-tha người hoặc đang vãng sanh, hoặc sẽ vãng sanh, gặp A Di Đà Phật được thọ ký Pháp Nhẫn, thành vô thượng Bồ Đề. Các hữu tình ấy đều có nhân duyên túc nguyện với A Di Đà Phật, đều được vãng sanh về Cực Lạc thế giới.

Giải:

Đoạn này nói rõ chúng sanh đủ duyên trong mười phương đều được thọ ký. Phật đối trước chúng sanh dự đoán tương lai họ sẽ thành Phật thì gọi là “*thọ ký*”. Có bốn thứ thọ ký:

1. Chưa phát tâm Bồ Đề mà thọ ký.
2. Thọ ký cho kẻ đã phát tâm Bồ Đề.
3. Thọ ký ngầm: Người khác nghe biết đương sự được thọ ký, nhưng chính bản thân người ấy lại chẳng biết.
4. Hiện tiền thọ ký.

Hễ được nhận bất cứ một hình thức thọ ký nào trong bốn loại kể trên đều bảo là “*đắc thọ ký*”. Trong câu “*đắc thọ ký Pháp Nhẫn*”, chữ “*đắc thọ ký*” như trên vừa giảng, “*Pháp Nhẫn*” chính là ba thứ Nhẫn như đã nói trong nguyện ba mươi tám của A Di Đà Phật (bản Ngụy dịch ghi là “*đệ nhất, đệ nhị, đệ tam Pháp Nhẫn*”) mà cũng là Âm Hưởng Nhẫn, Nhu Thuận Nhẫn và Vô Sanh Pháp Nhẫn. Do có những người được Phật thọ ký, chúng nhập Vô Sanh, thành vô thượng chánh giác như vậy nên kinh nói: “*Đắc thọ ký pháp nhẫn, thành vô thượng Bồ Đề*”.

Câu “*giai thị A Di Đà Phật túc nguyện nhân duyên*” (đều là có nhân duyên túc nguyện với A Di Đà Phật) được bản Đường dịch ghi như sau: “*Bát vạn ức na-do-tha chúng sanh đắc thọ ký Pháp Nhẫn, thành vô thượng Bồ Đề. Bỉ Vô Lượng Thọ Phật tích hành Bồ Tát đạo thời, thành thực hữu tình, tất giai đương sanh Cực Lạc thế giới*” (Tám vạn ức na-do-tha chúng sanh được thọ ký Pháp Nhẫn, thành vô thượng Bồ Đề. Họ đều là hữu tình xưa kia đã được Vô Lượng Thọ Phật thành tựu khi Ngài còn đang tu đạo Bồ Tát, tất đều sẽ sanh về thế giới Cực Lạc).

Ý nói: Hết thảy pháp từ nhân duyên sanh. Những chúng sanh ấy trong đời quá khứ từng được gặp gỡ Phật Di Đà trong khi Ngài đang tu nhân, từng được Ngài dạy dỗ ân cần, căn lành chín muồi. Đây chính là thiện duyên vô thượng thù thắng. Do bởi nhân duyên từng được Phật dạy dỗ trong các đời trước, từng nghe pháp tư duy, từng do tư duy mà

phát nguyện nên chánh tư duy, chánh nguyện ấy in hằn vào tám thức trong tâm điền một cách quyết định chẳng tiêu. Đây chính là thiện nhân vô thượng thù thắng. Nay Phật Di Đà đã viên mãn Quả Giác, công đức viên thành, thành Quả Giác Cứu Cánh. Do cả nhân lẫn duyên đều chín muồi nên họ được oai lực của Phật nhiếp thọ, “*câu đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới*” (đều được sanh về Cực Lạc thế giới).

Mà Bồ Tát, Thanh Văn, trời, người trong cõi Cực Lạc đều nhiều đến vô lượng nên rõ ràng là lúc còn tu nhân, Phật Di Đà đã trong vô lượng kiếp ở trong biển sanh tử giáo hóa, nhiếp thọ lục đạo chúng sanh số đến vô lượng. Ngày nay chúng ta nghe được, tin được diệu pháp này thì ắt hẳn trong bao kiếp xưa, Phật Di Đà từng theo chúng ta vào tận Nê Lê (địa ngục), ở trong nhà lửa dạy dỗ chúng ta, nhiếp thọ chẳng bỏ, khuyên lơn tha thiết chẳng ngại, chẳng nề hà phải cùng với chúng ta luân chuyển trong sáu nẻo, chỉ mong chúng ta hồi tâm đầu chỉ một niệm. Ân đức của Phật vô cực, oai đức vô cùng, Phật vì chúng ta vun bồi thiện căn; nay may mắn thay thiện căn ấy đã nảy nở, tăng trưởng. Chú giải kinh đến đây, tôi không cầm nổi nước mắt!

Chánh kinh:

爾時三千大千世界六種震動，并現種種希有神變，放大光明，普照十方。復有諸天，於虛空中，作妙音樂，出隨喜聲。乃至色界諸天，悉皆得聞，歎未曾有。無量妙花紛紛而降。尊者阿難，彌勒菩薩，及諸菩薩、聲聞、天龍八部，一切大眾，聞佛所說，皆大歡喜，信受奉行。

佛說大乘無量壽莊嚴清淨平等覺經

Nhĩ thời tam thiên đại thiên thế giới lục chủng chấn động, tịnh hiện chủng chủng hy hữu thần biến, phóng đại quang minh, phổ chiếu thập phương. Phục hữu chư thiên, w hư không trung, tác diệu âm nhạc, xuất tùy hỷ thanh, nãi chí Sắc giới chư thiên, tất giai đắc vãng, thán vị tăng hữu. Vô lượng diệu hoa phân phân nhi giáng. Tôn giả A Nan, Di Lạc Bồ Tát, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn, thiên long bát bộ, nhất thiết đại chúng, vãn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.

Lúc bấy giờ, tam thiên đại thiên thế giới sáu thứ chấn động và hiện ra các thứ thần biến hy hữu, phóng đại quang minh. Lại có chư thiên ở trên không trung tấu các âm nhạc nhiệm màu, vang ra tiếng tùy hỷ, đến tận chư thiên Sắc giới đều được nghe tiếng, khen là chưa từng có. Vô lượng diệu hoa phơi phơi rơi xuống. Tôn giả A Nan, Di Lặc Bồ Tát và các Bồ Tát, Thanh Văn, thiên long bát bộ, hết thấy đại chúng nghe lời Phật dạy đều đại hoan hỷ, tin nhận, phụng hành.

Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác kinh chung

Giải:

Đoạn này thuật pháp hội viên mãn, lại có những điềm lành kỳ diệu biến hiện. Trong kinh này, điềm lành biến hiện được ghi trong Tự Phần, Chánh Tông Phần và Lưu Thông Phần, thể hiện sâu xa kinh này sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, vạn đức viên mãn.

Trong phẩm Đại Giáo Duyên Khởi của Tự Phần, đức Thế Tôn phóng quang chói lợi như khối vàng nung, phóng đại quang minh hiện hơn trăm ngàn thứ biến hóa. Quang minh, dung nhan Phật vòi vọi, cõi báu trang nghiêm từ xưa đến nay chưa hề có. Những điềm lành như thế thật đáng gọi là điềm lành kỳ diệu, xưa nay chưa từng có.

Trong phần Chánh Tông, phẩm Lễ Phật Hiện Quang ghi nhận đại chúng thấy Phật Di Đà như tòa núi vàng ròng, nhô cao khỏi mặt biển. Lại nghe mùi hương ca tụng, ngợi khen A Di Đà Phật. Từ bàn tay A Di Đà Phật tỏa ra hào quang hiện rõ hết thấy các cõi Phật. Điềm lành như thế thật là kỳ diệu.

Cuối cùng trong phần Lưu Thông thì đại địa chấn động, lại hiện ra các thứ thần biến hy hữu, quang minh chiếu khắp, thiên nhạc rộn trời, hoa trời vãn vũ rơi xuống. Kinh bảo “*thần biến hy hữu*” nên những điều biến hiện ấy cũng là tốt lành kỳ diệu.

Sách Vô Lượng Thọ Kinh Sao viết: “*Trong Tự Phần thì quang minh, dung nhan của Phật là điềm lành kỳ diệu. Ở đây cũng hiện tướng lành ấy thì biết là ý Phật muốn thể hiện sự trịnh trọng vậy*”. Gia Tường Sớ bảo việc hiện tướng lành trong phần lưu thông “*thể hiện cảm điềm lành để chứng thực lợi ích*”. Ngài Tịnh Ảnh cũng bảo: “*Như Lai giáo*

hóa hoàn tất, vì để tăng tấn chúng sanh nên bèn dùng thần lực chấn động cõi đất và phóng quang, trời nhạc, mưa hoa”.

Nói chung, những điềm lành ấy đều nhằm để chứng tín cho chúng sanh, khuyên chúng sanh nên phát sanh lòng tin chân thật đối với pháp khó tin được dạy trong kinh này. Đoạn kinh từ “*tôn giả A Nan*” trở đi được Tịnh Ảnh Sớ giảng: “*Ý nói đến lợi ích rộng lớn, giáo pháp phù hợp khắp mọi căn cơ, đại chúng cùng vui mừng*”.

Vô Lượng Thọ Kinh Sao giảng “*hoan hỷ*” là: “*Ngài Pháp Vị nói: ‘Theo Già Da Sơn Đảnh Luận, hoan hỷ có ba nghĩa: Một là người nói thanh tịnh vì được tự tại đối với các pháp; hai là pháp được giảng thanh tịnh vì Thể của pháp là như thật, thanh tịnh; ba là nương theo pháp đã nói sẽ đắc quả thanh tịnh vì chứng được cảnh giới thanh tịnh mâu nhiệm vậy’. Ở đây, đại chúng được nghe Di Đà bốn nguyện, đội ân đáng Thích Tôn nên tự được lợi ích lớn lao, không ai là chẳng hoan hỷ*”.

Ý nói:

1. Người nói kinh là đáng Bỏn Sư của chúng ta: “*Ta là pháp vương, tự tại nơi pháp*”. Đây là người nói thanh tịnh.

2. Các thứ công đức đã nói ấy chỉ là một thanh tịnh cú “*chân thật trí huệ vô vi pháp thân*”. Ấy chính là pháp được thuyết là thanh tịnh.

3. Đắc quả thanh tịnh là như Linh Phong đại sư đã nói: “*Toàn thể của mỗi một thứ trang nghiêm đều là lý tánh*”. Tu trì theo đúng lời dạy, vượt ngang ra khỏi ba cõi, chứng ngay lên Bất Thoái, sanh trọn cả bốn cõi Tịnh Độ, rốt ráo thành Phật, thì đây là cảnh giới đắc quả thanh tịnh.

Đủ cả ba thứ thanh tịnh, người nghe được lợi ích vô thượng đều đại hoan hỷ, tin ưa thọ trì nên bảo là “*tín thọ, phụng hành*” (tin nhận, phụng hành).

Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận nhận định: “*Kinh này chứa cả toàn thân của Vô Lượng Thọ Phật, mà cũng chứa trọn toàn thân của hết thầy chư Phật. Tín nhập kinh này thì chính là đầy đủ hết thầy Phật trí nên bảo rằng: ‘Nghe được kinh này thì đối với vô thượng đạo, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển’. Đến khi kinh đạo diệt hết, do Phật từ gia bị nên kinh này được riêng lưu lại, khác lạ hơn các kinh khác, kính xin hậu hiền đều cùng tin nhận*”.

Chú giải Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh hết

Lời Sau Cùng

Chú giải kinh tạm xong, lại xin bày tỏ đôi lời. Niệm Tổ tôi chường sâu, phước mỏng, kiếp phù sinh mấy chục năm trôi nổi lênh đênh trong chôn phiền não, may được từ quang chiếu soi nên mới được dừng nghỉ. Bởi thế, tôi cảm ân, báo ân, liêu chết chú giải kinh.

Năm Kỷ Mùi (1979), gạt bỏ việc đời, tìm đủ các kinh luận Trung Hoa, ngoại quốc, khổ tâm tìm tòi, tham khảo, trần trở suy nghĩ suốt cả hai năm; mãi đến năm Tân Dậu (1981) liền đóng cửa tạ khách, nhất tâm chú giải. Trong năm ấy, hoàn tất bản thảo đầu tiên; năm kế, hoàn tất bản thảo thứ hai. Năm tiếp đó, chợt bị bệnh nặng, sức chẳng kham nổi, huyết áp tăng cao (220/120), tim bị loạn nhịp, xuất hiện tử mạch. Bởi vậy, trong năm Quý Hợi (1983) phải tạm ngưng viết, đóng cửa tiếm tu; mỗi ngày niệm Phật tu pháp và trì chú vài vạn câu.

Mùa Xuân năm Giáp Tý (1984), y tá cảnh cáo phải chú ý nghỉ ngơi, nhưng tôi thấy vô thường nhanh chóng, thời gian chẳng chờ đợi mình, sợ chưa viết xong sách đã mất mạng, chẳng dám nghỉ ngơi để tự giữ thân. Do đó, cố gắng viết hoàn tất bản thảo thứ ba. Mất cả sáu năm mới tạm hoàn tất. Trí cận lực cùn nên bản chú giải ắt có nhiều điểm sai lầm. Vì vậy, trước hết chỉ in cáo bản để rộng câu được các bậc thức giả chỉ ra những chỗ sai lầm rồi sửa đổi sau, chỉ mong tạm bày sơ lược ý kinh để báo ân Phật. Suốt mấy năm tận lực chú giải kinh, hoặc gặp khi trời quá nóng, mồ hôi thấm ướt bản thảo; hoặc có lúc cảm xúc ân Phật, lệ đầm nét bút; hoặc có lúc toàn thân lông tóc dựng cả lên, ý tứ, câu văn cứ tuôn tràn ra; hoặc có lúc đang bế tắc chợt hiểu ra, vỗ bàn kêu lớn!

Tôi vốn toan báo ân Phật, nhưng càng muốn báo ân càng cảm thấy ân Phật khó báo. Phát tâm chú giải thì lại do chú giải mới càng thấy ý nghĩa kinh thật u huyền. Đối với lẽ Thiên, Tịnh, Mật dung thông nhất vị, phương tiện rất ráo tri danh, cảnh giới sự sự vô ngại trong Đại kinh, càng suy xét sâu hơn càng thấy biển cả Phật pháp viên dung tuyệt hẳn đối đãi, vi diệu, tinh thâm chẳng thể cùng tận; mới biết là Đại kinh như biển cả, còn lời chú giải ở đây chưa bằng nổi giọt nước đọng nơi đầu sợi lông. Chỉ mong người khác tự tin nơi bản thân mình, do giọt nước này sẽ biết đến biển cả.

Pháp này viên dung, siêu tình ly kiến, như những hạt châu nơi lưới Thiên Đế trùng trùng vô tận. Vô biên lời răn dạy, vô tận đà-ra-ni, tám vạn bốn ngàn pháp môn, hết thảy vô lượng vô biên diệu pháp như thể đều có thể nhập vào trong mỗi một pháp, như quang sắc tỏa ra từ